

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 06/2024/HSST
Ngày 23 tháng 5 năm 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phụng;

2. Ông Nguyễn Lam Điền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo: Nguyễn Quang D, sinh ngày 11/11/1977, tại tỉnh H; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: 44/1/12 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Quang Ng, sinh năm 1940 (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1942.

Bị cáo có vợ là Nông Thị Ph, sinh năm 1981 (*đã lý hôn*), có 01 con, sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 3/1997, có hành vi trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 06 tháng 05 ngày tù, về tội Trộm cắp tài sản công dân, quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự năm 1985 theo nội dung của Bản án hình sự sơ thẩm số 94/HSST ngày 08/10/1997 (*được trả tự do tại tòa án*).

Ngày 05/3/1999 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 457/QĐ-UB về việc đưa người vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng, chấp hành tại Cơ sở giáo dục A1 tại huyện T, tỉnh Ph (*đã chấp hành xong*).

Tháng 6/2001, có hành vi cố ý gây thương tích, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 18 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 theo nội dung của theo Bản án hình sự sơ thẩm số 51/HSST ngày 11/3/2002. Ngày 21/02/2003, đã chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Đắk Trung.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2023 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 30/12/2023, Nguyễn Quang D, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60-V8.0606, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen đi đến khu vực nghĩa trang đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp một người đàn ông (*chưa xác định được nhân thân, lý lịch*) đeo khẩu trang, cao khoảng 1m60, thân hình gầy, mặc quần áo màu đen để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, D đưa cho người đàn ông này số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) thì người đàn ông nói ma túy được cất trong 01 (*một*) hộp giấy màu vàng để dưới gốc cây gần đó. D đến lấy và cất gói ma túy vào trong túi quần jean phía trước, bên phải của mình rồi điều khiển xe mô tô đi theo đường Tỉnh lộ 1, hướng đi huyện B, tỉnh Đắk Lắk để tìm nơi sử dụng ma túy.

Đến khoảng 09 giờ 15 phút, cùng ngày 30/12/2023, D điều khiển xe mô tô nêu trên đi đến trước khu vực quán Cà phê Nhiệt Đới thuộc thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên người D 01 (*một*) gói nylon trong suốt, hình dạng không xác định, dài 05cm, nơi rộng nhất 03cm, nơi hẹp nhất 0,5cm, đầu trên dán kín, bên trong có chứa ma túy.

Về việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã tiến hành thu giữ: 01 (*một*) gói nylon trong suốt, hình dạng không xác định, dài 05cm, nơi rộng nhất 03cm, nơi hẹp nhất 0,5cm, đầu trên dán kín, bên trong có chứa 0,2208 gam chất ma túy, loại Methamphetamine; 01 (*một*) hộp giấy màu vàng, có kích thước (6,5x5,5x01)cm, có viền màu xanh đen, trên hộp có nhiều dòng chữ, có dòng chữ lớn nhất là “MEKOTRICIN”; 01 (*một*) xe mô tô biển kiểm soát 60-V8.0606, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, có số khung FS1003701123, số máy 1P5FMG31067801.

Tại bản Kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 (*một*) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng là 0,2208 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1837 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Nguyễn Quang D khai nhận vào ngày 28/12/2023 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đây là hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ do đó Công an huyện Buôn Đôn

đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của Dũng là phù hợp.

Đối với người đàn ông (*cao khoảng 1m60, thân hình gầy, mặc quần áo màu đen*) đã bán ma túy cho Nguyễn Quang D tại khu vực nghĩa trang đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lý lịch của người đàn ông này, đồng thời có Công văn số 29a/CV-ĐCSKT-MT ngày 26/02/2024, về việc trao đổi thông tin liên quan đến tội phạm như nêu trên đến Công an thành phố Buôn Ma Thuột để giải quyết, xử lý khi đủ căn cứ là phù hợp.

Đối với 01 (*một*) xe mô tô biển kiểm soát 60-V8.0606, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen, có số khung FS1003701123, số máy 1P5FMG31067801 là phương tiện bị can Nguyễn Quang D sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra đã xác định được biển kiểm soát 60-V8.0606 là biển số giả, do đó chưa xác định nguồn gốc, cũng như chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nêu trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý khi đủ căn cứ là phù hợp.

Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, truy tố bị cáo Nguyễn Quang D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đã nêu và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Quang D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,1837 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (*được đựng bên trong 01 phong bì, bên ngoài có ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Quang D”, có các chữ ký ghi tên: Mai Quyết Th, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk*); 01 (*một*) hộp giấy màu vàng, có kích thước (6,5x5,5x01)cm, có viền màu xanh đen, trên hộp có nhiều dòng chữ, có dòng chữ lớn nhất là “*MEKOTRICIN*”.

Bị cáo không có ý kiến đòi đáp, tranh luận bổ sung gì thêm đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với lời khai của người làm chứng, kết quả giám định và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện khoảng 07 giờ, ngày 30/12/2023, Nguyễn Quang D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60-V8.0606, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen đi đến khu vực nghĩa trang đường Y, thành phố B gặp một người đàn ông (*chưa xác định được nhân thân, lý lịch*) đeo khẩu trang, cao khoảng 1m 60, mặc quần áo màu đen để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, D đưa cho người đàn ông này số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) thì người đàn ông nói ma túy được cất trong 01 (*một*) hộp giấy màu vàng để dưới gốc cây gần đó. D đến lấy và cất gói ma túy vào trong túi quần jean phía trước, bên phải của mình rồi điều khiển xe mô tô đi theo đường Tỉnh lộ 1, hướng đi huyện B, tỉnh Đắk Lắk để tìm nơi sử dụng ma túy.

Đến khoảng 09 giờ 15 phút, cùng ngày D điều khiển xe mô tô nêu trên đi đến quán Cà phê Nhiệt Đới thuộc thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Buôn Đôn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trên người D 01 (*một*) gói nylon trong suốt, hình dạng không xác định, dài 05cm, nơi rộng nhất 03cm, nơi hẹp nhất 0,5cm, đầu trên dán kín, bên trong có chứa ma túy và tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng theo quy định.

Kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 (*một*) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng là 0,2208 gam, loại Methamphetamine.

Xét quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1/ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, cocaine, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn lôi kéo những người khác vào con đường nghiện ngập dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do nghiện ma túy nên bị cáo đã cố tình phạm tội. Vì vậy, để đẩy lùi tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo là người nghiện ma túy nên cần xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, mẹ của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt nhằm thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, hành vi của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy việc xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 0,1837 gam chất ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu (*được đựng bên trong 01 phong bì, bên ngoài*

có ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Quang D”, có các chữ ký ghi tên: Mai Quyết Th, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn, màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk); 01 (một) hộp giấy màu vàng, có kích thước (6,5x5,5x01)cm, có viền màu xanh đen, trên hộp có nhiều dòng chữ, có dòng chữ lớn nhất là “MEKOTRICIN”, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 08/4/2024.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Quang D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Phòng Giám đốc kiểm tra I, TAND.CC Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Vinh Tuấn